

Bản án số: 1485/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 02/8/2023
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Xuân Trường - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 2197/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 310/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/6/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 251/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thu H sinh năm 1990

Nơi cư trú: 74/5Q Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện H, TP.Y

Bị đơn: Ông Nguyễn Kim H sinh năm 1992

Nơi cư trú: 442/57 Lê Quang Định, phường 11, quận X, TP.Y

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 08 tháng 11 năm 2022 Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thụ lý vụ án dân sự về tranh chấp ly hôn, do nguyên đơn bà Phan Thu H khởi kiện đối với bị đơn ông Nguyễn Kim H. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn bà Phan Thu H trình bày:

Bà Phan Thu H và ông Nguyễn Kim H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, có tổ chức đám cưới, nhưng không đăng ký kết hôn, Quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Phan Tuấn Kiệt, sinh ngày 01/7/2012. Nguyên nhân phát sinh

mâu thuẫn: Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian từ năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đã nhiều lần vợ chồng hòa giải nhưng không có kết quả. Giữa bà Phan Thu H và ông Nguyễn Kim H bắt đầu ly thân từ năm 2016 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó bà Phan Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thu H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Kim H.

- Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung là Nguyễn Phan Tuấn Kiệt, sinh ngày 01/7/2012. Kể từ ngày bà Phan Thu H và ông Nguyễn Kim H sống ly thân, bà Phan Thu H là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, do đó nay bà Phan Thu H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Bà Phan Thu H xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra bà không có ý kiến nào khác.

Sự vắng mặt của bị đơn ông Nguyễn Kim H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã tiến hành xác minh nơi cư trú của của ông Nguyễn Kim H, hiện nay ông Nguyễn Kim H đang thực tế cư trú tại 442/57 Lê Quang Định, phường 11, quận Bình Thạnh, TP.HCM phố Hồ Chí Minh. Tòa án đã tổng đạt, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Nguyễn Kim H theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên ông Nguyễn Kim H vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đến Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, TP.HCM phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa sơ thẩm nhận xét:

- Việc thụ lý vụ án của Tòa là đúng thẩm quyền. Tòa án ra thông báo thụ lý; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tòa án còn vi phạm thời hạn giao thông báo thụ lý vụ án theo quy định tại các Điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Từ khi thụ lý cho đến thời điểm tiến hành xét xử vụ án Thẩm phán chấp hành đúng các quy định tại các Điều 48, 170, 181, 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân thủ pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng

quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, từ khi thụ lý đến phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn đã thực hiện không đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự,

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 9, Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thu H và ông Nguyễn Kim H; Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Phan Tuấn Kiệt, sinh ngày 01/7/2012 cho bà Phan Thu H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con, bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng, do đó không đề nghị xem xét; Về tài sản và nợ chung: Bà Phan Thu H xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí bà Phan Thu H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về việc “ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, THnh phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Nguyên đơn bà Phan Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, nên việc Tòa án xét xử vắng mặt bà H là phù hợp với quy định khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Kim H đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên việc Tòa án xét xử vắng mặt ông H là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sự vắng mặt của bị đơn ông Nguyễn Kim H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã tiến hành xác minh nơi cư trú của ông Nguyễn Kim H, đã tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Nguyễn Kim H theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên ông Nguyễn Kim H vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đến Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, THnh phố Hồ Chí Minh. Do đó ông Nguyễn Kim H cũng tự tước bỏ quyền trình bày bảo vệ những yêu cầu của mình tại Tòa, thể hiện việc không còn quan tâm gì đến cuộc sống hôn nhân giữa ông bà.

2. Về các yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ vợ chồng: Bà Phan Thu H và ông Nguyễn Kim H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, có tổ chức đám cưới, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống bà Phan Thu H và ông Nguyễn Kim H thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, khác biệt về tính cách, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Giữa bà Phan Thu H và ông Nguyễn Kim H bắt đầu ly thân từ năm 2016 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Do các đương sự không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 15; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phan Thu H và ông Nguyễn Kim H.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung là Nguyễn Phan Tuấn Kiệt, sinh ngày 01/7/2012. Kể từ ngày bà Phan Thu H và ông Nguyễn Kim H sống ly thân, bà Phan Thu H là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, hiện nay trẻ Nguyễn Phan Tuấn Kiệt đang có cuộc sống ổn định với bà H và theo nguyện vọng của trẻ Kiệt muốn được ở với bà H để bà H tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận giao trẻ Nguyễn Phan Tuấn Kiệt, sinh ngày 01/7/2012 cho bà Phan Thu H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phan Thu H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản và nợ chung: Bà Phan Thu H xác định không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Nguyên đơn bà Phan Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 15; Điều 16; khoản 2 Điều 53, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Thi Hành án Dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Phan Thu H

- Về quan hệ vợ chồng: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phan Thu H và ông Nguyễn Kim H.

- Về con chung: Giao cho bà Phan Thu H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Phan Tuấn Kiệt, sinh ngày sinh ngày 01/7/2012. Bà Phan Thu H không yêu cầu ông Nguyễn Kim H cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không xét.

- Về tài sản và nợ chung: Bà Phan Thu H xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xét.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng bà Phan Thu H phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018770 ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi Hnh án dân sự quận Bình Thạnh, THnh phố Hồ Chí Minh. Bà Phan Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

3 Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh (2);
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh;
- TAND TPHCM;
- Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thúc